ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 418 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trình độ cao phục vụ Đề án đưa Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo số 803-TB/TU ngày 09/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh nhiệm vụ tại Nghị quyết số 20-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 65-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trình độ cao phục vụ Đề án đưa Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo bước đột phá mạnh mẽ về hạ tầng nhân lực, đóng vai trò là động lực lõi nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại thuộc nhóm dẫn đầu cả nước và hoàn thành các tiêu chí để đưa Hưng Yên trở thành thành phố thông minh, sinh thái trực thuộc Trung ương.

b) Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện Kế hoạch.

2. Yêu cầu

a) Bám sát nội dung Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Việc triển khai thực hiện phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành và rõ sản phẩm đầu ra.

c) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện định kỳ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hiện đại, tinh gọn, linh hoạt, mở và hội nhập; nâng cao chất lượng kỹ năng nghề, kỹ năng số, ngoại ngữ và tác phong công nghiệp cho người học, đáp ứng yêu cầu của tỉnh công nghiệp hiện đại.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) Tổng quy mô tuyển sinh các trình độ trung học nghề, trung cấp, cao đẳng đạt từ 25.000 đến 30.000 người/năm, trong đó, quy mô tuyển sinh trình độ cao đẳng đạt từ 25% đến 30%.

b) Trên 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tiếp tục tham gia học trình độ trung học nghề, trung cấp, cao đẳng.

c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40,5%; tỷ lệ lao động có trình độ trung học nghề trở lên đạt trên 30%; tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%.

d) Phấn đấu 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ trung học nghề, trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn về kỹ năng số chuyên ngành, tác phong công nghiệp, an toàn lao động và kỷ luật làm việc trong môi trường tự động hóa cao.

e) Tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo ngay sau khi tốt nghiệp đạt từ 92% đến 95%.

f) Có ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia. Phát triển từ 01 đến 02 trường cao đẳng chủ lực của tỉnh trở thành trường chất lượng cao, tiếp cận chuẩn quốc tế và khu vực ASEAN đối với một số nghề trọng điểm ngành công nghệ.

g) Phấn đấu 100% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn trình độ đào tạo và kỹ năng nghề theo quy định.

h) Có ít nhất 02 đến 03 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng mũi nhọn được liên kết, chuyển giao đồng bộ chương trình, giáo trình từ các nước có nền giáo dục nghề nghiệp phát triển trên thế giới.

i) Phấn đấu 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp lớn, các doanh nghiệp FDI công nghệ cao trên địa bàn tỉnh thiết lập thỏa thuận hợp tác chiến lược, đặt hàng đào tạo, tham gia đánh giá kết quả đào tạo và bảo đảm đầu ra với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển Hưng Yên thành trung tâm đào tạo nhân lực kỹ thuật, công nghệ hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Hồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 60%; tỷ lệ lao động có trình độ trung học nghề trở lên đạt trên 40%; tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 45%; tỷ lệ lao động được trang bị kỹ năng số nâng cao đạt 50%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Nâng cao nhận thức

Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về quyết tâm chính trị, xác định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thường xuyên tổ chức quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực trong tình hình mới.

Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc đẩy mạnh đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa và chuyển đổi số.

Đổi mới phương thức truyền thông nhằm khắc phục tư duy "trọng bằng cấp"; tận dụng tối đa nền tảng số và mạng xã hội để triển khai các chiến dịch đa phương tiện, lan tỏa hiệu quả hình ảnh môi trường học tập hiện đại cùng giá trị tay nghề thực tiễn đến thế hệ trẻ; lan tỏa thông điệp "Học nghề công nghệ - Kiến tạo tương lai".

b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người học theo quy định, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục nghề nghiệp. Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng và các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực theo quy định.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp, xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đào tạo, hỗ trợ khấu trừ thuế đối với doanh nghiệp tài trợ thiết bị hoặc đặt hàng đào tạo.

Tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo tham gia công tác dự báo, thẩm định nhu cầu nhân lực của các dự án đầu tư ngay từ giai đoạn đầu, qua đó chủ động xây dựng chương trình đào tạo bám sát nhu cầu thực tế của thị trường.

c) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm cá nhân và năng

lực giải trình, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phát huy vai trò chủ đạo trong việc định hướng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp cơ quan quản lý nhà nước - cơ sở đào tạo - doanh nghiệp từ khâu tuyển sinh, tổ chức đào tạo đến giải quyết việc làm cho người lao động.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong giáo dục nghề nghiệp; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo quy định.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội

a) Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở đào tạo

Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh quyền tự chủ cho các cơ sở công lập; tinh gọn đầu mối, giảm trùng lặp chức năng, tạo tiền đề hình thành mô hình trung học nghề gắn với học tập suốt đời và phân luồng sau trung học cơ sở. Rà soát, hoàn thiện điều kiện hoạt động và kiện toàn quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định mới**.**

Khuyến khích thành lập mới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và mở rộng địa điểm đào tạo tại những địa bàn trọng điểm hoặc các lĩnh vực đang thiếu hụt nguồn nhân lực; ưu tiên đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực bán dẫn, điện - điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin, thủy sản.

b) Đầu tư trọng tâm, trọng điểm

Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp từ 01 đến 02 trường cao đẳng công lập chủ lực có thế mạnh kỹ thuật, công nghệ của tỉnh đạt tiêu chí trường chất lượng cao hướng đến đạt chuẩn quốc gia và khu vực, trở thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn.

Ưu tiên đầu tư cho các ngành, nghề thuộc lĩnh vực bán dẫn, điện – điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin, thủy sản; chấm dứt tình trạng đầu tư trùng lặp ngành, nghề đào tạo giữa các trường trên cùng một địa bàn.

Thu hút các nhà đầu tư và tập đoàn lớn trong, ngoài nước thành lập cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao; tạo điều kiện về đất đai, thủ tục hành chính và thuế để thu hút các trường cao đẳng, trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc trung tâm đào tạo của doanh nghiệp FDI về địa phương.

Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tạo điều kiện thu hút các trường tư thục, đặc biệt, phấn đấu thành lập 01 trường chất lượng cao có vốn đầu tư nước ngoài hoặc 01 trường tư thục chất lượng cao trong Khu kinh tế tự do.

Phát triển Trường Đại học Thái Bình trở thành trường đại học trọng điểm ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, định hướng ứng dụng, có khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của thị trường lao động,

đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực chất lượng cao của khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên, vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

3. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp

a) Phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

Tập trung nguồn lực đầu tư, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, đồng bộ, gắn với nhu cầu thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp, kém hiệu quả; ưu tiên đầu tư xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng mô phỏng nghề nghiệp và thiết bị, học liệu, hạ tầng số hiện đại đối với các ngành nghề trọng điểm phù hợp với xu hướng thu hút FDI thế hệ mới.

Ưu tiên nguồn lực trang bị phòng học STEM, thiết bị dạy học hiện đại cho các trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm quốc gia và ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực, quốc tế; tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng "Trung tâm thực hành" đạt chuẩn quốc tế tại 01 đến 02 trường cao đẳng công lập chủ lực của tỉnh.

Khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; đồng thời tạo điều kiện hình thành các không gian thực hành, thực tập ngay tại doanh nghiệp; thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

Từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hệ thống học liệu số, tạo điều kiện triển khai linh hoạt các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng hiệu quả nhu cầu phát triển kỹ thuật và công nghệ hiện đại.

b) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường bồi dưỡng trình độ chuyên môn, kỹ năng số, năng lực quản trị chiến lược, quản lý chất lượng toàn diện cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng quy mô, ngành, nghề và yêu cầu đổi mới đào tạo; chú trọng bồi dưỡng năng lực thực hành, công nghệ mới, kỹ năng số và năng lực phát triển chương trình đào tạo; tăng cường đưa nhà giáo đi thực tế tại doanh nghiệp.

Tổ chức hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và các hoạt động chuyên môn khác bảo đảm thiết thực, chất lượng; sử dụng kết quả để bồi dưỡng đội ngũ, cải tiến chương trình, phương pháp đào tạo, không tổ chức hình thức, chạy theo thành tích.

c) Đổi mới công tác tuyển sinh, phát triển chương trình, cải tiến phương thức tổ chức đào tạo

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo bảo đảm đúng quy định. Đẩy mạnh đăng ký tuyển sinh trực tuyến; cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu tuyển sinh với cơ sở dữ liệu ngành theo chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phát triển, đổi mới chương trình, phương thức tổ chức đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, bảo đảm "học đi đôi với hành", dựa trên tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và tham khảo các chương trình tiên tiến của thế giới; chuyển đổi từ đào tạo theo "năng lực" sang đào tạo theo "năng lực thực hiện" và "nhu cầu của người sử dụng lao động"; tăng thời lượng thực hành, thực tập tại doanh nghiệp nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị hiện có của doanh nghiệp; tích hợp nội dung khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, kỹ năng số, kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo; đẩy mạnh đào tạo theo mô-đun, tín chỉ. Phát triển các chương trình đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng theo hướng ngắn hạn, linh hoạt, mô-đun, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, tự động hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thay đổi công nghệ.

Thực hiện nghiêm chuẩn đầu ra, bảo đảm người học đạt năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo năng lực thực hiện. Thúc đẩy công nhận kết quả học tập và kỹ năng đã tích lũy nhằm rút ngắn thời gian, tối ưu hóa thời lượng và nâng cao hiệu quả đào tạo.

Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình, phù hợp với ngành, nghề đào tạo, chuẩn đầu ra, điều kiện thực tế, năng lực đội ngũ và cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Tăng cường bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tự đánh giá hằng năm và xây dựng lộ trình đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp; chủ động đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo theo quy định. Thực hiện nghiêm việc công khai kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định, tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp; sử dụng kết quả bảo đảm chất lượng làm căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, phân bổ nguồn lực và cải tiến chương trình, tổ chức đào tạo.

4. Đổi mới đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp; đẩy mạnh liên kết Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp

Thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế đào tạo theo đơn đặt hàng trực tiếp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp tham gia xác định chỉ tiêu, chuẩn đầu ra, tham gia quá trình giảng dạy, đánh giá và cam kết tuyển dụng 100% người học đạt chuẩn sau khi tốt nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức đặt hàng đào tạo: ngoài đặt hàng dài hạn cho học sinh, sinh viên mới, chú trọng các gói đặt hàng ngắn hạn, đào tạo lại, nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động đang làm việc tại doanh nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời các dây chuyền công nghệ mới.

Đẩy mạnh liên kết Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp (mô hình 3 nhà) là chiến lược trọng tâm nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong xây dựng chương trình, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin nhu cầu đào tạo, đào tạo lại lao động, đặc biệt là đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực bán dẫn, điện - điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp. Định hướng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục phát triển theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa loại hình, chương trình đào tạo nhằm đáp ứng linh hoạt nhu cầu của người học và thị trường xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ đào tạo nhân lực để chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho người lao động.

5. Triển khai mô hình trung học nghề, thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng và liên thông

Tổ chức triển khai mô hình trung học nghề đối với người học đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở ngay khi có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm kết hợp kiến thức chương trình trung học phổ thông với kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tạo điều kiện để người học sớm tham gia thị trường lao động và tạo nền tảng để người học tiếp tục học lên các trình độ cao hơn.

Đẩy mạnh tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, gia đình và doanh nghiệp; xây dựng các lộ trình học tập linh hoạt, liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, giữa giáo dục nghề nghiệp và đại học. Đưa các thông tin dự báo thị trường lao động tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và định hướng phát triển ngành bán dẫn, điện – điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin vào các buổi sinh hoạt hướng nghiệp ngay từ cấp trung học cơ sở. Tăng cường tổ chức "Ngày hội việc làm và Trải nghiệm công nghệ" ngay tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông. Mỗi trường có từ 01 đến 02 giáo viên được đào tạo kỹ năng tư vấn hướng nghiệp.

6. Phát triển kỹ năng số, đào tạo linh hoạt, học tập suốt đời và hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo nghề

Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để học sinh, sinh viên hình thành, hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường.

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở đào tạo; khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, trung cấp phối hợp với doanh nghiệp và chính quyền địa phương để thành lập các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp (tiếp cận nguồn vốn nhỏ, tư vấn lập kế hoạch kinh doanh, hỗ trợ pháp lý và kết nối thị trường); tích hợp đổi mới sáng tạo vào nội dung đào tạo thông qua các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, thi thiết bị tự làm và trải nghiệm thực tế.

Phát triển năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục nghề nghiệp. Triển khai phát triển năng lực số, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho người học phù hợp với yêu cầu của từng trình độ đào tạo. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, học tập, kiểm tra, đánh giá và quản lý đào tạo phù hợp với đặc thù ngành, nghề. Triển khai nền tảng học tập số, sử dụng các công cụ đánh giá năng lực đầu vào và cá nhân hóa lộ trình học; phát triển các nội dung giảng dạy mô phỏng, thực tế ảo trong đào tạo các nghề kỹ thuật, điều khiển máy móc, y tế, nông nghiệp công nghệ cao.

Đưa kỹ năng số phù hợp với từng ngành, nghề với trình độ đào tạo thành tiêu chí "chuẩn đầu ra" bắt buộc đối với tất cả học sinh, sinh viên từ hệ trung cấp trở lên.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và liên kết vùng trong giáo dục nghề nghiệp

a) Hợp tác quốc tế

Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các tổ chức giáo dục quốc tế uy tín mở phân hiệu hoặc hợp tác đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Ký kết thỏa thuận hợp tác với các viện đào tạo, tập đoàn công nghệ lớn từ các nước phát triển (Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức...) nhằm tiếp nhận chuyển giao chương trình đào tạo, giáo trình chuẩn và tiêu chuẩn kiểm định quốc tế đối với các ngành nghề mũi nhọn. Đẩy mạnh các chương trình trao đổi giảng viên, chuyên gia; tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo tham gia tu nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng thực tế tại nước ngoài.

Mở rộng liên kết với các cơ sở giáo dục, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp FDI trong việc xây dựng nội dung chương trình, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao công nghệ đào tạo và phối hợp thành lập các khoa, đơn vị chuyên môn.

b) Liên kết vùng đồng bằng sông Hồng

Tăng cường phối hợp, liên kết đào tạo chia sẻ thông tin, hợp tác trong đào tạo cung ứng lao động trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích mở rộng hợp tác chiến lược với các cơ sở đào tạo có thế mạnh nổi trội về kỹ thuật, công nghệ và truyền

thông, nhằm thu hút phân hiệu hoặc liên kết đào tạo các nhóm ngành thuộc lĩnh vực bán dẫn, điện - điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin ngay tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường trao đổi thông tin về nhu cầu lao động, chính sách nhân lực, chương trình đào tạo giữa các địa phương nhằm đồng bộ nguồn cung - cầu lao động trong vùng, tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh hay thiếu hụt lao động cục bộ.

Hợp tác tổ chức các hoạt động dịch vụ việc làm liên tỉnh, các diễn đàn kết nối cung - cầu lao động cấp vùng. Hình thành thị trường lao động liên thông toàn vùng để phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh nhân lực vùng trước yêu cầu hội nhập.

8. Phát triển thị trường lao động hiện đại, đồng bộ và bền vững

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động hiện đại, đồng bộ và bền vững theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 31/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về Đề án phát triển lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó, tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động. Xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến gắn kết chặt chẽ với cổng thông tin của các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Ứng dụng công nghệ số để nâng cao năng lực thu thập, phân tích và quản trị cơ sở dữ liệu nhân lực.

Cung cấp kịp thời thông tin dự báo cung - cầu nhân lực dài hạn. Thực hiện hiệu quả việc tăng cường hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

(Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo theo quy định pháp luật.

3. Nguồn lực của doanh nghiệp; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, hợp tác công - tư, các quỹ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng năm và theo từng giai đoạn, tổng hợp, báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thị trường lao động hiện đại, đồng bộ và bền vững; tham mưu chính sách nhằm thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư, nghệ nhân, sinh viên xuất sắc, cán bộ kỹ thuật và người lao động có kỹ năng nghề cao làm việc lâu dài tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và quy định pháp luật có liên quan.

4. Sở Công Thương

Chủ trì cung cấp thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành về định hướng phát triển công nghiệp, tình hình phát triển các cụm công nghiệp và tình hình ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin về tình hình sản xuất công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động trong các ngành công nghiệp thuộc phạm vi quản lý, phục vụ công tác đánh giá thực trạng, dự báo và định hướng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khởi nghiệp; tham mưu giải pháp hỗ trợ nghiên cứu khoa học, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động đào tạo, chuyển giao công nghệ vào hệ thống các cơ sở đào tạo; hỗ trợ phát triển hạ tầng số, công nghệ số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số, đảm bảo kết nối Internet đồng bộ, theo chuẩn cho 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc khảo sát, đánh giá và dự báo nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực; đóng vai trò cầu nối tổ chức kết nối hiệu quả giữa các doanh nghiệp trong khu kinh tế và khu công nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề trong hoạt động đào tạo, thực tập và cung ứng lao động.

7. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp tham mưu, đề xuất thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình và thời gian quy định.

8. Đề nghị các Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Kế hoạch này tại địa phương; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

10. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Chủ động trong hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tích cực tham gia các chương trình đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, bám sát chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và nhu cầu của doanh nghiệp. Hợp tác với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo cho học sinh, sinh viên, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trình độ cao phục vụ Đề án đưa Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Bảo Sơn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao	Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2	Xây dựng các giải pháp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về hợp tác, làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3	Xây dựng Đề án mô hình liên kết ba nhà "Chính quyền tỉnh - Trường đại học - Doanh nghiệp", nhằm tăng cường thu hút, đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên.	Trường Đại học Thái Bình	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp.	Đề án và báo cáo kết quả thực hiện thí điểm	Giai đoạn 2027-2030
4	Xây dựng Đề án phát triển Trường	Trường Đại học Thái Bình	Các sở, ngành, cơ	Đề án được cấp	Quý I năm 2027

	Đại học Thái Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050**,** theo định hướng trở thành trường đại học trọng điểm ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, định hướng ứng dụng, có khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của tỉnh Hưng Yên, vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.		quan, đơn vị liên quan.	có thẩm quyền phê duyệt.	
5	Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đào tạo, hỗ trợ khấu trừ thuế đối với doanh nghiệp tài trợ thiết bị hoặc đặt hàng đào tạo.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quý II, năm 2027
6	Sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ	Các sở, ngành; các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Phương án, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026
7	Thành lập các trường trung học nghề trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Đề án, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sau khi có hướng dẫn của Bộ, Ngành liên quan

8	Rà soát, cơ cấu lại ngành/nghề đào tạo tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2027
9	Đầu tư nâng cấp 01 trường cao đẳng công lập thuộc tỉnh đạt trường chất lượng cao	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2027
10	Đầu tư nâng cao năng lực về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; chương trình đào tạo; đội ngũ cán bộ, nhà giáo tại các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập thuộc tỉnh	Trường Đại học Thái Bình; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
11	Hiện đại hóa Hệ thống thông tin thị trường lao động; Cung cấp kịp thời thông tin dự báo cung - cầu nhân lực dài hạn	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Hàng năm
12	Xây dựng Kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tại các cơ sở đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm
13	Kế hoạch phân luồng học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn, vị liên quan	Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I, năm 2027
14	Xây dựng chương trình phối hợp đặt	Các cơ sở đào tạo	Các cơ quan, đơn	Báo cáo kết quả	Hàng năm

	hàng đào tạo cung ứng cho doanh nghiệp		vị liên quan, doanh nghiệp	thực hiện	
15	Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm
16	Thành lập Trung tâm Thực hành Kỹ thuật công nghệ trực thuộc Trường Cao đẳng Hưng Yên	Trường Cao đẳng Hưng Yên	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Quý III, năm 2029
17	Xây dựng báo cáo phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình sử dụng lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp	Ban Quản lý các KCN tỉnh, Ban QLKKT và các KCN tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
18	Theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo	Định kỳ